

## **HAI ĐỨA TRẺ**

**(Thạch Lam: 1910-1942)**

### **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

1. Những nét chính về nhà văn Thạch Lam.
2. Thấy được bức tranh thiên nhiên, bức tranh sinh hoạt của phố huyện nghèo và tâm trạng của hai đứa trẻ, từ đó, hiểu được tấm lòng thương cảm sâu xa của Thạch Lam đối với những kiếp sống tối tăm, mòn mỏi và thái độ nâng niu, trân trọng của ông đối với những tâm hồn trẻ thơ nơi phố huyện và vẻ đẹp bình dị mà nên thơ của bức tranh đó.
3. Thấy được nét tinh tế của nghệ thuật tả cảnh, tả tâm trạng và tạo không khí truyện của Thạch Lam trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ”.
4. Tiếp tục rèn luyện kỹ năng phân tích một tác phẩm tự sự giàu chất trữ tình.

### **I. ĐỀ BÀI LUYỆN TẬP**

#### **A. CÁC ĐỀ BÀI BỘ GD-ĐT ĐÃ RA TỪ 2002 ĐẾN 2013:**

##### **1. Đề thi tuyển sinh ĐH-CD khối C, năm 2004:**

Phân tích hình ảnh thiên nhiên và con người ở phố huyện nghèo lúc chiều tối trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam (chú ý làm rõ những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả của tác giả).

---

##### **2. Đề thi tuyển sinh ĐH, khối C, năm 2009:**

Anh/chị hãy nêu những nét chính về tình cảm nhân đạo và bút pháp nghệ thuật của Thạch Lam trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ*.

---

##### **3. Đề thi tuyển sinh ĐH, khối D, năm 2011:**

*“Hai đứa trẻ” của Thạch Lam là một truyện ngắn trữ tình đượm buồn.*

Anh/ chị hãy phân tích khung cảnh phố huyện và tâm trạng của nhân vật Liên trong tác phẩm *Hai đứa trẻ* để làm sáng tỏ ý kiến trên.

---

##### **4. Đề thi tuyển sinh ĐH, khối C, năm 2013:**

Trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam, ấn tượng của nhân vật Liên về Hà Nội có những nét nổi bật nào? Hình ảnh Hà Nội có ý nghĩa gì đối với đời sống tâm hồn Liên?

## **B. MỘT SỐ ĐỀ BÀI LUYỆN TẬP KHÁC:**

5. Phân tích giá trị nhân đạo trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam.

6. Giới thiệu tác phẩm Thạch Lam, sách giáo khoa Văn học 11 viết:

“*Truyện ngắn Thạch Lam thấm đượm tình cảm nhân ái. Ông có khả năng đi sâu khai thác thế giới nội tâm nhân vật một cách tinh tế*”.

Anh (chị) hãy phân tích truyện ngắn *Hai đứa trẻ* để làm rõ nhận định trên.

(Đề tuyển sinh ĐH khối C,D năm 1998 – Đại học Huế).

7. Phân tích bức tranh phố huyện nghèo để cho thấy giá trị nhân đạo thâm thúy trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam.

8. Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Liên trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam.

9. Chất hiện thực và chất lãng mạn trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam.

10. Phân tích và bình luận hình tượng ánh sáng và bóng tối trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam.

11. Phân tích tâm trạng của chị em Liên đêm đêm thức đợi tàu trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam.

12. Hình tượng trẻ em trong tác phẩm “*Hai đứa trẻ*” của Thạch Lam.

(CĐSP Vĩnh Phúc - C)

13. Trong bóng đêm tràn ngập phố huyện ở truyện ngắn *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam), nhà văn đặc biệt quan tâm đến hai loại ánh sáng nào xuất hiện? Tả ra sao? Ý nghĩa của hai loại ánh sáng đó trong việc thể hiện tâm trạng nhân vật Liên.

(ĐHSP Vinh – D - 2000)

14. Truyện ngắn *Hai đứa trẻ* là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Thạch Lam.

Anh (chị) hãy trình bày những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm trên.

(ĐHQG Hà Nội – C – 2001)

=====

## II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

### A. THẠCH LAM:

#### 1. Tiểu sử:

Thạch Lam (1910-1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi thành Nguyễn Tường Lân. Xuất thân trong một gia đình viên chức, là thành viên của Tự lực văn đoàn, em của hai nhà văn Nhất Linh (Nguyễn Tường Tam) và Hoàng Đạo (Nguyễn Tường Long).

Ông sinh tại Hà Nội, nhưng nhiều năm tháng tuổi thơ sống ở phố huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Sau khi đỗ tú tài phần thứ nhất, ông làm báo, viết văn và trở thành một trong những cây bút chủ chốt của các báo *Phong hóa*, *Ngày nay*. Ông mất tại Hà Nội do căn bệnh lao phổi - bệnh nan y thời ấy, để lại một vợ trẻ, ba con (2 trai, 1 gái).

#### 2. Tác phẩm chính của Thạch Lam:

Sáng tác của Thạch Lam gồm cả truyện ngắn, tiểu thuyết, tiểu luận tùy bút:

- Tập truyện ngắn: *Gió đầu mùa* (1937), *Nắng trong vườn* (1938), *Sợi tóc* (1942).

- Tiểu thuyết: *Ngày mới* (1939).

- Tiểu luận: *Theo giòng* (1941).

- Tùy bút: *Hà Nội băm sáu phố phường* (1943).

#### 3. Truyện ngắn Thạch Lam:

Sở trường của Thạch Lam là viết truyện ngắn.

Truyện ngắn của Thạch Lam có những đặc điểm nổi bật sau:

- Thường hướng tới chủ đề hiện thực mà lãng mạn. Tác phẩm của Thạch Lam dù có đậm cảm hứng lãng mạn nhưng không hề thoát li đời sống. Ông thường viết hay và xúc động về cuộc sống vất vả, cơ cực, bế tắc của những người dân nghèo ở phố huyện hay ngoại ô Hà Nội và về những trí thức bình dân. Do vậy, tác phẩm của ông thấm đượm lòng nhân ái.

- Thường không chú ý xây dựng cốt truyện (truyện không có cốt truyện, hoặc cốt truyện đơn giản).

- Thường chú ý đến việc phô diễn thế giới nội tâm nhân vật với những tình cảm, cảm xúc, cảm giác mơ hồ, mong manh, tinh tế (nhà văn thường để cho nhân vật tự mình cảm nhận, “cảm thấy” tất cả. Nhà văn không hề làm thay cho độc giả, càng không làm thay cho nhân vật. Ở đó, tâm hồn nhân vật luôn rộng mở, mài sắc các giác quan để *thấy*, *cảm thấy* thế giới theo cái cách của chính mình và qua đó mà lắng nghe tâm hồn mình khẽ rung lên...).

- Văn Thạch Lam có vẻ đẹp bình dị, đầm thắm, nhẹ nhàng,... làm đọng lại trong lòng người đọc thật nhiều dư vị.

## **B. TRUYỆN NGẮN “HAI ĐỨA TRẺ”:**

### **1. Xuất xứ:**

Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” ra đời năm 1938, là truyện ngắn khá tiêu biểu của Thạch Lam, được in trong tập truyện ngắn “*Nắng trong vườn*”.

### **2. Cốt truyện:**

Truyện “Hai đứa trẻ” không có cốt truyện:

Chiều xuống, chợ tàn, chị em Liên và An ngồi ở gian hàng tạp hóa, trên chiếc chõng tre nhìn cảnh vật cho đến lúc về khuya khi chiếc tàu từ Hà Nội vút qua phố huyện nghèo.

Diễn biến truyện thể hiện tâm trạng của chị em Liên trước cảnh vật. Vì thế, phân tích truyện chính là phân tích tâm trạng của chị em Liên.

### **3. Diễn biến tâm trạng buồn của chị em Liên An:**

- Bức tranh phố huyện được miêu tả theo trình tự thời gian: *khi chiều xuống – lúc đêm về - lúc có chuyến tàu đêm khởi hành từ Hà Nội đi qua.*

Chọn trình tự này, tác giả thể hiện được không khí, nhịp điệu, biến thái của thiên nhiên, ngoại cảnh trong sự hòa hợp với tâm trạng, cảm xúc sâu kín thuộc về thế giới nội tâm của nhân vật chính qua những thời khắc khác nhau.

- Theo đó, “Hai đứa trẻ” có thể phân thành 3 đoạn (3 cảnh gắn liền với tâm trạng nhân vật):

**3.1/ Tâm trạng của chị em Liên trước ảnh phố huyện lúc chiều xuống**  
(*Tiếng trống thu không...tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng*):

\* Ngày tàn được báo hiệu bằng tiếng trống thu không, ánh sáng lụi tàn, “*éch nhái kêu ran ngoài ruộng theo gió nhẹ đưa vào*”, Liên cảm thấy “*buồn man mác*”. Liên Không hiểu nỗi buồn ấy nhưng thực ra, nó là biểu hiện của một trái tim nhạy cảm biết rung động với thiên nhiên.

\* Liên xao xuyến khi chứng kiến phiên chợ tàn với rác rưởi, với mùi bụi đất rất riêng của quê hương. Liên động lòng thương những đứa trẻ kiếm tìm những gì rơi vãi trên nền chợ. Cả Liên và tụi trẻ con phải sớm lo toan và rất ít niềm vui.

\* Những câu nói vu vơ của Liên với chị Tí bán nước càng làm cho bé An thêm ngao ngán với việc kiếm sống cầu may.

\* Tiếng cười khanh khách của bà cụ Thi điên tạo cho Liên cảm giác khắc khoải khó hiểu và ái ngại. Liên “*đứng sững nhìn theo cụ đi lẫn vào bóng tối...*”.

\* Liên buồn man mác, mơ hồ, khó hiểu trước bức tranh cuộc sống nghèo khổ của phố huyện lúc chiều muộn.

### **3.2/ Tâm trạng của chị em Liên trước cảnh phố huyện lúc đêm về (Trời đã bắt đầu đêm...có những cảm giác mơ hồ không hiểu):**

\* Liên nhìn thấy xung quanh mình bóng tối với rất nhiều mức độ khác nhau: con đường ra sông, con đường qua chợ, các ngõ làng...

\* Liên khó hiểu thấy bóng tối thăm thẳm của vũ trụ bao la.

\* Liên nhìn đủ thứ ánh sáng: đèn của những nhà trong phố yếu ớt, ngàn sao ganh nhau lấp lánh, những con đom đóm bay là là trên mặt đất hay len vào những ngọn lá cành cây... Đây là sự tò mò của trẻ con và đây cũng là sự vận động của đời sống phố huyện nghèo.

\* Liên nhớ một thời hạnh phúc ở Hà Nội, lòng nao nao mong đợi mơ hồ khi nhìn ánh lửa của gánh phở của bác phở Siêu.

\* Liên càng buồn hơn khi ý thức được rằng: *“Tất cả phố xá trong huyện bây giờ thu nhỏ lại nơi hàng nước chị Tí”*. Ánh sáng của ngọn đèn con của chị Tí trên chõng hàng (tác giả miêu tả đến 7 lần) chỉ tỏa chiếu nổi u buồn trên những gương mặt lam lũ. Nỗi buồn dui dụi nhưng đã nồn nao trong tâm trí của Liên. Liên buồn khắc khoải trước cảnh những cư dân đợi chờ, mong ước một cái gì tốt đẹp, tươi sáng hơn cuộc sống nghèo khổ thường ngày: bác phở Siêu nhóm lại lửa...gia đình bác Xẩm và tiếng đàn bầu lại ai oán rung lên...vùng sáng nhỏ xanh của một con đom đóm dưới mặt lá bàng...hoa bàng rụng xuống vai Liên khe khẽ...

### **3.3/ Tâm trạng của chị em Liên trước cảnh phố huyện lúc có chuyến tàu đêm đi qua (đoạn còn lại):**

\* Chị em Liên cố thức để đợi chuyến tàu đêm băng qua, cốt không phải để kiếm thêm một vài đồng lẻ mà là để mang theo ánh sáng từ Hà Nội *“huyền ảo”, “hoa lệ”* - một thế giới khác hẳn – làm huyền ảo, sáng sủa hơn cho cái phố huyện tối tăm, bằng phẳng, đìu hiu này cho dù chỉ là trong chốc lát... rồi sau đó, yên lặng, bóng tối lại trở về... chị Tí, bác Siêu dọn hàng, bác Xẩm ngủ gục trên manh chiếu...An cũng ngủ say...

\* Liên buồn thấm thía sâu xa về một cuộc sống quẩn quanh, không thể đổi thay và mọi cái tươi sáng, tốt đẹp chỉ là kì vọng xa xôi.

## **4. Chủ đề:**

Đọc “*Hai đứa trẻ*”, người ta như cùng lắng nghe được nhiều tiếng nói khác nhau, hòa phối trong nhau. Theo đó, truyện ngắn cũng toát lên nhiều ý nghĩa khác nhau, khi nhìn từ nhiều góc độ khác nhau:

- Lời gọi nhắc về tình cảm đối với nguồn cội, quê hương với những mẩu kí ức đẹp mà buồn (“*Hai đứa trẻ*” như một bài thơ êm dịu về quê hương trong kí ức tuổi thơ).

- Lời cảnh tỉnh của nhà văn đối với những kiếp sống quần quanh, đơn điệu, mòn mỏi (xét về mặt này, chủ đề của “*Hai đứa trẻ*” rất gần gũi với “*Đời thừa*” của Nam Cao).

- Niềm trân trọng đối với từng điều mong ước nhỏ nhoi, khiêm nhường nhất của con người bất hạnh bị “bỏ quên” nơi ga xép của những chuyến tàu thời gian....

Tuy vậy, cảm hứng bao trùm và chủ đạo của truyện ngắn “*Hai đứa trẻ*” vẫn là: **Niềm cảm thương chân thành của nhà văn đối với cuộc sống chìm khuất, mòn mỏi, quần quanh của những con người nhỏ nhoi nơi phố huyện bình lặng, tối tăm, cùng những điều ước mong khiêm nhường mà thiết tha của họ trong xã hội Việt Nam giai đoạn 1930-1945.**

### **C. GIẢI QUYẾT ĐỀ 7:**

Phân tích bức tranh phố huyện nghèo để cho thấy giá trị nhân đạo thấm thía trong truyện ngắn “*Hai đứa trẻ*” của Thạch Lam.

#### **\* Phương hướng làm bài:**

- Phân tích bức tranh phố huyện nghèo từ lúc chiều tối đến khuya.
- Trên cơ sở đó, chỉ ra tâm trạng của Liên.
- Từ tâm trạng của Liên mà thấy được tình cảm nhân ái của Thạch Lam và kết luận về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

#### **I. MỞ BÀI:**

Thạch Lam (1910-1942) là thành viên của Tự lực văn đoàn. Gần mười năm cầm bút, ông đã để lại một sự nghiệp văn chương thật khiêm tốn: ba tập truyện ngắn (*Nắng trong vườn, Sợi tóc, Gió đầu mùa*), một tiểu thuyết (*Ngày mới*), một tập tùy bút (*Hà Nội băm sáu phố phường*), một tập tiểu luận (*Theo giòng*) và hai truyện thiếu nhi (*Quyển sách, Hạt ngọc*). Tuy viết ít nhưng Thạch Lam đã được đánh giá cao. Vốn là người cùng trang lứa, cùng có chân trong Tự lực văn đoàn, Nguyễn Tuân đã khẳng định tính thẩm mĩ độc đáo và tình cảm nhân đạo đậm thấm trong những trang văn của Thạch Lam như sau: “*Thạch Lam là nhà văn yêu mến cuộc sống, trân trọng trước sự sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam vẫn thấy đầy đủ cái dư*

vị và cái nhũn thủ của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”. Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” với bức tranh phố huyện nghèo là một tác phẩm tiêu biểu, minh chứng cho nhận định trên.

## II. THÂN BÀI:

**1. Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” ra đời năm 1938, in trong tập truyện “Nắng trong vườn” là truyện gần như không có cốt truyện,** bởi lẽ đọc tác phẩm, ta thấy Thạch Lam miêu tả theo trình tự: chiều xuống, chợ tàn, chị em Liên An ngồi ở gian hàng tạp hóa, trên chiếc chõng tre nhìn cảnh vật và xúc cảm cho đến lúc về khuya để chờ chiếc tàu từ Hà Nội vút qua.

Tuy không có cốt truyện nhưng tác phẩm đã gieo vào lòng người những nỗi niềm thương cảm xót xa đối với những sinh linh lầm than khốn khổ đang oằn oại giữa cái “ao đời dàu dàu bằng phẳng” – một phố huyện nghèo gần nhà ga nhỏ, giáp một dòng sông.

### 2. Cảnh thiên nhiên:

- Lúc chiều tối, Liên ngồi trên chiếc chõng tre quan sát cảnh vật. Đó là một chiều hè “*êm ả như ru*”, “*phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn*”, “*tiếng trống thu không*” hòa lẫn với “*tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng*”, “*muỗi đã bắt đầu vo ve*”, và “*bóng tối ngập đầy dần*”, phủ lên vạn vật. Trước cảnh ấy, “*Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước giờ khắc của ngày tàn*”. Đó là cái buồn của “*buổi chiều quê*” vừa êm đềm, thi vị, vừa gợi cái lam lũ, nghèo khó đang “*thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị*”.

- Bên cạnh cái chất thơ yên ả, bình dị là một cái nền u ám, tiêu điều. Trời nhá nhem tối, các nhà đã lên đèn. Những nguồn sáng từ trong các nhà, hiệu khách hắt ra làm cho đường phố “*lấp lánh từng chỗ*”, “*mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng, một bên tối*”. Chợ đã vắng từ lâu, “*người về hết và tiếng ồn cũng mất*”, “*rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía*” còn lại trên đất bốc lên “*một mùi âm ẩm*”, lẫn với “*mùi cát bụi quen thuộc*” khiến chị em Liên tưởng là “*mùi riêng của đất, của quê hương này*”. Thì ra, quê hương này xác xơ, tiêu điều nhiều đến thế !

- Những chi tiết, hình ảnh và nỗi lòng của Liên vừa nói ở trên giúp ta hiểu được sự nhạy cảm, tinh tế và mối tình sâu nặng của Thạch Lam đối với quê hương.

### 3. Cảnh sinh hoạt của những cư dân ở phố huyện nghèo từ lúc chiều tối cho đến lúc khuya về:

Trên cái nền tiêu điều, u ám ấy, những kiếp người lao khổ đã tồn tại trong trạng thái lẻ loi, khắc khoải, sống mòn, chết mòn, chết mà như chưa từng được sống.

Giữa thời điểm ngày tàn, chợ vắng, “*Liên ngồi yên lặng*” bên mấy quả thuốc sơn đen, đôi mắt ngập đầy bóng tối trước những cảnh đời cơ cực:

**3.1/ Mấy đứa trẻ con** nhà nghèo ở ven chợ lom khom đi lại tìm tòi để “*nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại*” để giúp đỡ gia đình. Chúng là những linh hồn bơ vơ, vật vờ giữa cõi đời nghiệt ngã. Cuộc sống đã cướp đi sự hồn nhiên của chúng. Tâm hồn của chúng đã bị áo cơm đóng cọc. Ước mơ của chúng đã bị xích xiềng. “*Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó*”. Đó là tâm trạng của một thiếu nữ giàu lòng nhân ái nhưng không có điều kiện để làm điều nghĩa.

**3.2/ Cuộc đời mẹ con chị Tí** như gắn liền với cái ao đời tù đọng và bóng tối điêu tàn. Ngày thì mò cua bắt tép, cuối ngày thì dọn hàng nước để kiếm sống. Thằng cu bé xách điều đóm và cái ghế trên lưng từ trong xóm đi ra. Chị Tí thì đội cái chõng trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc. Lờn thì chẳng bao lâu. Sớm hay tối cũng chẳng ăn thua gì. Nhưng như một phép lặp đốn đau, đơn điệu, mẹ con chị Tí cứ thế mà lay lắt qua ngày. Mãi để tâm đồng cảm với mẹ con chị Tí, Liên quên luôn cả chuyện dọn hàng mặc dù tiếng trống thu không đã vọng lại từ lâu.

**3.3/ Gia đình bác Xẩm** mới thật là ảo não, thê lương. Đêm nào tiếng đàn bầu của bác cũng rung lên bần bật nghe ai oán não nề. Đó là tiếng đàn kêu gọi lòng thương của mọi người qua đồng tiền bố thí. Chiếc chiếu không đủ sức rộng nên thằng con phải bò ra đất, nghịch nhặt chơi với những rác bần vùi trong cát. Cái thau trắng vẫn cứ ngửa ra nằm chõng trơ như một lời van xin cứu khổ. Quả là xót xa khi hiện tại thì mù lòa, tương lai thì mù mịt.

**3.4/ Bác phở Siêu** với đòn gánh kịt trên vai. “*Bóng bác mệnh mông ngã xuống đất một vùng*”. Miêu tả như thế, Thạch Lam đã gây ấn tượng về một sự liêu xiêu của một kiếp người. Bởi vì món hàng mà bác bán là một thứ “*quà xa xỉ, nhiều tiền*”, hai chị em Liên và nhiều người khác không bao giờ mua được. Do thế mà hiện tại và tương lai của bác cũng quá eo sèo, không gì tươi sáng. Bao lần bác phở Siêu nhóm lại bếp lửa từng đêm cũng không ngoài mục đích ước mơ về một sự đổi thay.

**3.5/ Bà Thi điên** là một hình tượng mang ý nghĩa khuấy động cái ao đời điều hiu bằng phẳng. Với tư thế cầm cút rượu soi lên, rồi cười giòn giã, rồi ngửa cổ ra đằng sau, uống một hơi cạn sạch, rồi vừa chếp miệng vừa lần ruột tượng trả tiền, rồi đi lần vào bóng tối với tiếng cười khanh khách, bà đã phá tan sự yên tĩnh đáng sợ và đã gây cho chị em Liên nỗi sợ hãi. Phải chăng đời loạn quá nên điên, đời buồn quá nên say? Điên và say không từ chối bất cứ ai dù là già hay trẻ, nam hay nữ trong cơn xoáy lốc của cuộc đời.



**3.6/ Chị em Liên và An** cũng không kém gì. Với cảnh nhà sa sút, cha mất việc, dọn nhà về quê. Mẹ bán hàng xáo, sắm cho chị em Liên một gian hàng tạp hóa còm cõi, phen nửa dán giấy nhật trình, bán lèo tèo mấy bánh xà phòng, bao diêm, thuốc lào, rượu...

\* Tất cả là hiện thân của những kiếp người lao khổ, những nạn nhân cuộc đời. Họ sống ngưng trệ trong bóng tối. Họ đối thoại với nhau để khẳng định sự tồn tại của chính họ, hay đúng hơn là họ đối thoại để tự nhắc nhở mình là mình đang còn sống: “*Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ ?*” (lời của An nói với Liên), “*Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế ?*” (lời của Liên nói với chị Tí), “*Ồi chao, sớm với muộn mà có ăn thua gì*” (lời chị Tí nói với Liên), “*A, cô bé làm gì thế ?*” (lời bà Thi điên nói với Liên),... Sự tồn tại của họ đã buộc họ vào cái thế cựa quậy, muốn bay lên để tháo gỡ những bế tắc: “*Từng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hàng ngày của họ*”. Điển hình là trường hợp **chị em Liên hướng thượng**:

**3.6a/** “*An Liên lặng lẽ ngước mắt nhìn các vì sao*” - “*Hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh lẫn với những vệt sáng của những con đom đóm bay là là trên mặt đất hay len vào những cành cây*”. Chính Thạch Lam đã dùng ánh sáng để miêu tả bóng tối. Ánh sáng của những vì sao và những con đom đóm không đủ sức xóa đi màn đêm. Vũ trụ cứ “*thăm thẳm bao la đối với tâm hồn hai đứa trẻ như đầy bí mật và xa lạ và làm mỗi trí nghĩ nên chỉ một lát hai chị em lại cúi nhìn về mặt đất*”.

Sự hướng thượng của chị em Liên An đã đi vào bế tắc – một sự bế tắc đã được nói nhiều trong văn học hiện thực phê phán 1930-1945. Chị Dậu vùng vẫy thoát khỏi bàn tay lông lá, dâm dặt của cụ cố để lao vào cái tiền đồ tối đen như mực. Lão Hạc muốn sống trọn tình người nhưng đã phải ăn bã chó để thôi làm kiếp chó. Chí Phèo muốn hoàn lương nhưng đã tự kết liễu đời mình vì xã hội không mở cửa hoàn lương.

Thế nhưng, chị em Liên An vẫn chưa chịu yên phận mình và phận người. Thạch Lam đã tiếp tục để cho ánh sáng hiện hình trên mặt đất. Liên đã cố tâm dõi mắt theo “*quầng sáng thân mật xung quanh ngọn đèn lay động trên chõng hàng của chị Tí*”. Ngọn đèn này đã được nhắc đi nhắc lại đến bảy lần. “*Từng hột sáng lọt qua phen nửa*” từ trong gian hàng của chị em Liên cũng đã làm cho Thạch Lam không bỏ qua. Và cái quầng sáng tỏa ra từ bếp lửa bác Phở Siêu chiếu sáng cả một vùng cũng là điều mà Thạch Lam chú ý. Tất cả các nguồn sáng đều yếu ớt, nhỏ hẹp. Và đó cũng là biểu tượng về những sinh linh đang sống lay lắt, leo lét, èo ọp. Sự lay lắt, leo lét, èo ọp ấy đã làm cho Liên khao khát hơn.

**3.6b/ Thế là chiếc tàu đêm của từng đêm đã trở thành một luồng sáng trong tâm hồn của chị.**

Đêm nào Liên cũng cùng em cố thức để trông chờ chuyến tàu đêm từ Hà Nội chạy qua mặc dù buồn ngủ nhủu cả mắt. Liên nhìn con tàu từ xa, “*ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma trôi*”. Tiếng còi tàu vang lại, kéo dài, phá tan sự yên lặng của phố huyện nghèo. “*Các toa đèn sáng trưng*” chiếu ánh cả xuống đường, mang đến “*một chút thế giới khác đi qua*”.

Nếu ở phần trên, ánh sáng của sao, đom đóm, ngọn đèn, bếp lửa là biểu tượng của một “**vũ trụ già nua**” thì đến đây ánh sáng của chuyến tàu đêm lại là biểu tượng của “**ánh sáng kinh kì**”. Chuyến tàu đêm đã thức tỉnh ngày mai trong hiện tại qua hồi ức đầy nuối tiếc của chị em Liên. Những cuộc mẹ dẫn đi chơi bờ hồ Tây khi còn ở Hà Nội, những cốc nước mát xanh đỏ trong quá khứ tươi đẹp của một thời hạnh phúc đã là niềm mơ tưởng về một tương lai tươi sáng nhưng xa vời. Đến đây ta mới thấy Thạch Lam là một nhà văn lãng mạn. Trên cơ sở đồng cảm, xót thương cho những kiếp người làm than, luẩn quẩn, Thạch Lam đã chấp cánh ước mơ cho những sinh linh đang vật vờ, oằn oại dưới đáy sâu nghèo khổ. Và khi thấu hiểu điều này, ta lại càng quý trọng hơn những khát vọng ra đi trong thời đại mới – thời đại mà “*không ai chịu ngủ yên trên giường chiếu hẹp – giấc mơ con đè nát cuộc đời con*”. Nghĩa là “*lòng ta cũng như tàu ta cũng uống - mặt hồng em trong suối lớn mùa xuân*” (Tiếng hát con tàu -1960-Chế Lan Viên).

Thế nhưng, khi đoàn tàu băng qua rồi, đêm tối lại trùm lên cái phố huyện nghèo. Nỗi buồn chán lại trở về: “*Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ*”. Nghĩa là Liên phải tiếp tục hòa mình với những sinh linh lay lắt, leo lét, è ẹp giữa ao đời bằng phẳng, đìu hiu. Để rồi đêm mai... đêm mai... đêm mai nữa... chị em Liên lại tiếp tục cố thức để chờ chuyến tàu đêm, để nuôi dưỡng một khát vọng đổi đời.

### III. KẾT BÀI:

Cảnh phố huyện nghèo với những mảnh đời tối tăm, luẩn quẩn đã đi vào lòng người với nhiều thương cảm, xót xa. Bằng nhiều chi tiết chân thực, tinh tế, bằng câu từ và giọng văn như một bài thơ trữ tình đậm thắm, Thạch Lam đã bộc lộ tấm lòng nhân ái của ông một cách tự nhiên, sâu sắc thông qua tâm trạng buồn chán – xót thương – hi vọng của chị em Liên. Rõ ràng, Thạch Lam đã dành cho con người, quê hương một tình yêu nồng hậu. Đó là tình yêu chối bỏ đau thương, bế tắc theo kiểu “*Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối – Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm*” (Xuân Diệu), đúng như Nguyễn Tuân đã nói: “*Truyện “Hai đứa trẻ” có một hương vị thật man mác. Nó gợi một nỗi niềm thuộc về quá vãng, đồng thời cũng dón lên một cái gì còn ở trong tương lai... Đọc “Hai đứa trẻ”, thấy bận bịu vô hạn về một tấm lòng quê hương êm ái và sâu kín*”.

=====

